

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Số: **139/2021/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 24 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số A đường Lê Văn T, tổ B, khu phố C, phường TBH, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Hồ Thị Bé Y, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Số A, ấp LB, xã LS, huyện CNg, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ liên lạc: Số A, tổ B, khu phố C, phường HT, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Hồ Thị Bé Y tự nguyện kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TBH, thành phố T, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân phường TBH là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông T và bà Y đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông T và bà Y xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông T và bà Y vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông T và bà Y có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồ Đăng K, sinh ngày 23/6/2019. Do cháu K đã chết ngày 16/11/2020; theo trích lục khai tử số 596/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân phường TBH cấp ngày 17/11/2020 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của bà Hồ Thị Bé Y.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Hồ Thị Bé Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Hồ Thị Bé Y mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016-0051483 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường TBH;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ VDS, VT.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Chung